



AVIATION PRINTING JOINT STOCK COMPANY

ADD : 200 NGUYENSON STREET, BODE WARD, LONGBIEN DIST, HANOI

TEL. : (84-4) 38272851 (201, 368)/ 38272008; FAX.: (84-4)38275372



**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG**

**Thời gian:** 8h00, thứ sáu, ngày 26 tháng 6 năm 2020

- **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần In Hàng không, Số 200 Nguyễn Sơn - Phường Bồ Đề - Quận Long Biên - TP. Hà nội.

Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Người thực hiện
7h30-8h30	- Đón tiếp đại biểu, đăng ký danh sách cổ đông tham dự Đại hội và phát phiếu biểu quyết	Ban tổ chức
8h30-8h40	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và cổ đông tham dự.	Ban kiểm tra TCCĐ
8h40 - 8h50	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Bầu đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
8h50 - 9h00	- Thông qua chương trình Đại hội.	Đoàn chủ tịch
9h00 - 9h20	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, tình hình tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch định hướng 2021-2024..	Đoàn chủ tịch
9h20 - 9h30	- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019	Chủ tịch HĐQT
9h30- 9h40	- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019	Ban kiểm soát
9h40 - 10h30	- Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020 - 2025).	Đoàn chủ tịch
10h30 - 11h00	- Đại hội thảo luận	Đoàn chủ tịch
11h00-11h15	- Đại hội biểu quyết các nội dung của Đại hội	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu
11h15 - 11h25	- Nghỉ giải lao	
11h25-11h35	- Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11h35 - 11h40	- HĐQT, BKS Nhiệm kỳ IV (2020 - 2025) ra mắt Đại hội	Đoàn chủ tịch
11h40 - 11h50	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Ban Thư ký
11h50 - 11h55	- Chủ tịch HĐQT phát biểu bế mạc	Chủ tịch HĐQT
11h55 - 12h00	- Bế mạc Đại hội, kết thúc Đại hội	Ban Tổ chức

**Ghi chú:** - Chương trình Đại hội có thể thay đổi tùy vào tình hình thực tế của Đại hội.

- Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên các Website: [aviprint.com.vn](http://aviprint.com.vn) mục quan hệ cổ đông và [fpts.com.vn](http://fpts.com.vn) kể từ ngày 11/6/2020.



AVIATION PRINTING JOINT STOCK COMPANY

ADD : 200 NGUYENSON STREET, BODE WARD, LONGBIEN DIST, HANOI

TEL. : (84-4) 38272851 (201, 368)/ 38272008; FAX.: (84-4)38725372

**THƯ MỜI THAM DỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG, MÃ SỐ DN: 0100108014**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần In Hàng không**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In Hàng không trân trọng kính mời Quý cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần In Hàng không như sau:

**Thời gian:** 8h00 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2020 (Thứ 6).

**Địa điểm:** Hội trường tầng 3 - Công ty Cổ phần In Hàng không - Số 200 Nguyễn Sơn - Phường Bồ Đề - Quận Long Biên - TP. Hà nội.

**Nội dung Đại hội:** (Theo chương trình Đại hội gửi kèm)

**Điều kiện tham dự Đại hội:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty CP In Hàng không theo danh sách chốt đến ngày đăng ký cuối cùng 22/5/2020 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

**Thời gian đăng ký xác nhận tham dự Đại hội:** Để công tác chuẩn bị đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu giấy xác nhận/ủy quyền gửi kèm) và gửi trực tiếp về Công ty Cổ phần In Hàng không hoặc Fax 024.38725372 hoặc theo đường bưu điện theo địa chỉ: Văn phòng Công ty Cổ phần In Hàng không - Số 200 Nguyễn Sơn - Bồ Đề - Long Biên - Hà nội trước 15 giờ ngày 24/6/2020.

**\* Quý cổ đông tham dự ĐH cần mang theo CMTND hoặc hộ chiếu (nếu là cá nhân), Giấy ĐKDN (nếu là tổ chức), thư mời, giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền) bản chính.**

**\* Các tài liệu liên quan đến Đại hội, giấy Ủy quyền và mẫu giấy xác nhận tham dự được đăng tải trên Website: [aviprint.com.vn](http://aviprint.com.vn) mục Quan hệ cổ đông, hoặc [fpts.com.vn](http://fpts.com.vn) kể từ ngày 11/6/2020.**

Hội đồng quản trị Công ty rất mong sự có mặt của Quý cổ đông để đại hội được thành công tốt đẹp!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT

Hà nội, ngày 08 tháng 6 năm 2020



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Quang Thiệp**

**Ghi chú:** Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự trang trải. Nếu cần thông tin xin vui lòng liên hệ với Công ty theo số máy: 024.38272851 (368) hoặc 0983225404 gặp Ms Ngân

**DỰ THẢO**

Hà nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG**



- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần In Hàng không,

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thành công tốt đẹp. Ban tổ chức Đại hội đề nghị Đại hội thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần In Hàng không như sau:

**Điều 1. Các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

1. Các cổ đông của Công ty (Theo danh sách chốt cổ đông ngày 22/5/2020) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần In Hàng không.

2. Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền khi vào Phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.

4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự.

5. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.

6. Không nói chuyện riêng và giữ trật tự trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

**Điều 2. Đoàn Chủ tịch.**

1. Đoàn Chủ tịch gồm 02 người, 01 Chủ tịch và 01 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Đoàn chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung chương trình nghị sự và Quy chế làm việc đã thông qua Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Điều hành hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 3. Ban Thư ký Đại hội.**

1. Ban thư ký Đại hội gồm 02 người do Ban tổ chức giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua; Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban thư ký:

- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn bảo lưu vào Biên bản họp Đại hội.

- Soạn thảo dự thảo Biên bản và Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

### **Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông.**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội gồm 03 người, 01 trưởng ban và 02 thành viên, nhân sự do HĐQT Công ty giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội tình hình cổ đông dự họp. Nếu có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì Đại hội đồng cổ đông Công ty được phép tiến hành.

### **Điều 5. Ban Kiểm phiếu.**

1. Ban kiểm phiếu Đại hội gồm 03 người, 01 trưởng ban và 02 thành viên do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký Đại hội.

807  
TY  
IẢN  
HỒN  
- TP. 1

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

### **Điều 6. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội.**

Nguyên tắc:

- Việc thảo luận và phát biểu ý kiến chỉ được thực hiện trong thời gian quy định, thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ phiếu biểu quyết, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 7 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp, đi thẳng vào vấn đề.

### **Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.**

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua.

- Thẻ biểu quyết được Ban tổ chức in có đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông khi làm thủ tục đăng ký. Mỗi cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết, trên thẻ có ghi rõ họ tên, mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch các cổ đông biểu quyết không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.

### **Điều 8. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông.**

Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi Đại hội bế mạc Đại hội.

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành.**

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua./.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**





AVIATION PRINTING JOINT STOCK COMPANY

ADD : 200 NGUYENSON STREET, BODE WARD, LONGBIEN DIST, HANOI

TEL. : (84-4) 38272851 (201, 368)/ 38272008; FAX.: (84-4)3872532

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 (NHIỆM KỲ 2015-2020); KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2020-2025

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ CẢ NHIỆM KỲ 2015-2020

##### 1. Thuận lợi

- Tình hình chính trị và kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, GDP tăng đều hàng năm 6,68% năm 2015 và 7,02% năm 2019, chính phủ với phương châm hành động, đổi mới và sáng tạo đã có nhiều chính sách hỗ trợ tạo niềm tin cho các doanh nghiệp đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Trong giai đoạn 2015-2020, Việt Nam đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới song phương và đa phương, từ đó mở rộng hợp tác, đa dạng hóa thị trường, tăng cường kim ngạch xuất khẩu trong khu vực và quốc tế;
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tiếp tục duy trì sự tăng trưởng và phát triển ổn định;
- Hình ảnh, thương hiệu của công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, tiếp tục khẳng định được vị thế của doanh nghiệp trên thị trường trong nước;
- Điều kiện môi trường làm việc liên tục được cải thiện, các chế độ chính sách chăm lo cho người lao động luôn được duy trì và ngày càng nâng cao;
- Kể từ ngày 14/4/2016, sau khi Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA) chào bán thành công 51% Vốn Điều lệ công ty, Công ty CP In Hàng không (Công ty) đã chính thức không còn vốn cổ đông nhà nước. Đây vừa là khó khăn thách thức nhưng đồng thời cũng mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp. Khó khăn lớn khi VNA hiện đang là khách hàng lớn (chiếm 45% tổng doanh thu sản lượng), để tiếp tục ký các hợp đồng cung ứng sản phẩm cho VNA, công ty cần đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng được theo tiêu chuẩn 4 sao của VNA với giá cạnh tranh so với các doanh nghiệp có cùng sản phẩm đang muốn cung ứng cho VNA. Về mặt thuận lợi, việc thoái toàn bộ



vốn sẽ giúp doanh nghiệp chủ động hoàn toàn, không phải xin ý kiến chủ sở hữu đồng thời tăng tính công khai minh bạch trong việc nắm bắt cơ hội cũng như giúp doanh nghiệp chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh khi hội nhập;

- Với mục tiêu cơ bản là hướng vào phục vụ ngành vận tải Hàng không, trong suốt quá trình phát triển hệ thống máy móc thiết bị của công ty được trang bị mang tính chất chuyên ngành. Đây là một lợi thế khi tham gia chuỗi cung ứng cho ngành Hàng không khi ngành này có sự gia tăng của các doanh nghiệp và có mức tăng trưởng mạnh.

## **2. Khó khăn, tồn tại**

- Trong nhiệm kỳ 2015-2020, thế giới có nhiều biến động khó dự báo. Mỹ rút khỏi đàm phán TPP, cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung bắt đầu từ tháng 7 năm 2018 đến nay chưa có hồi kết... đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến ngành in và giấy...;

- Chi phí đầu vào của các doanh nghiệp tăng liên tục hàng năm, trong đó việc tăng lương tối thiểu và các chi phí khác như: phí bảo hiểm xã hội, điện, nước, dịch vụ vận chuyển, môi trường, phòng cháy chữa cháy... áp lực về thu nhập trong khi đơn giá gia công giảm theo xu thế giảm giá toàn cầu là những khó khăn lớn làm suy giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- Các yêu cầu ngày càng cao về môi trường, xu thế sản xuất xanh, sử dụng nguyên liệu sạch ... đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng đầu vào cho những lĩnh vực này;

- Thị trường in, giấy cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt ngay trên sân nhà;

- Máy móc thiết bị, hạ tầng cơ sở sản xuất thời gian đầu tư và khai thác đã lâu nên thiết bị đã suy giảm về tính năng sử dụng ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất và chất lượng sản phẩm, tăng định mức bù hao, phải thường xuyên tu bổ, sửa chữa gây gián đoạn hoạt động sản xuất cũng như chi phí làm tăng giá thành sản phẩm ảnh hưởng đến sức cạnh tranh;

- Công tác tổ chức, quản lý điều hành tại một số bộ phận còn bộc lộ những hạn chế, chưa theo kịp với sự tăng trưởng của công ty;

- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ vẫn còn tình trạng chưa được coi trọng đúng mức. Chi phí sản xuất kinh doanh còn cao, công tác chỉ đạo điều hành chưa nhanh nhạy, còn thụ động;

- Các chi phí nguyên vật liệu, điện nước, tỷ giá .... luôn tăng trong khi đó việc đàm phán tăng giá bán trong giai đoạn hiện nay là rất khó khăn, các hợp đồng cung cấp cho VNA phần lớn theo giá cố định trong hợp đồng đối tác chiến lược, thậm chí giá phải giảm theo lộ trình;

- Tình trạng hàng giả, hàng nhái thương hiệu In Hàng không xuất hiện rất nhiều trên thị trường, trong khi Nhà nước chưa có chế tài đủ mạnh để bảo vệ những đơn vị sản xuất có thương hiệu và uy tín trên thị trường, người tiêu dùng thiếu thông tin, vẫn chưa ý thức được việc tự bảo vệ sức khỏe cho mình trong việc lựa chọn hàng hóa là khó khăn cho doanh nghiệp.

### 3. Kết quả thực hiện

#### 3.1. Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm 2019

- Tổng doanh thu: 228.160 triệu đồng, đạt 110,47% kế hoạch và vượt 1,32% so với năm 2018;

- Lợi nhuận trước thuế: 4.529 triệu đồng, vượt 13,23% kế hoạch và vượt 20,29% so với năm 2018;

- Nộp ngân sách: 8.663 triệu đồng, vượt 19,26% kế hoạch và vượt 19,57% so với năm 2018;

- Quỹ lương: 21.237 triệu đồng, vượt 7,8% kế hoạch và vượt 9,38% so với năm 2018;

- Lao động bình quân: 184 người, đạt 96,84% kế hoạch và 96,34% so với năm 2018;

- Thu nhập bình quân 9,6 triệu đồng/người/tháng (Ban điều hành 26.912.241 đ/ng/thg; CBQL 16.605.153đ/ng/thg; CNV người lao động 8.416.821đ/ng/thg)

#### 3.2. Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2015-2020.

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		So sánh (%)		
						KH	TH	TH/KH 2019	2019/2018	2019/2015
1	Tổng doanh thu	176.216	193.582	217.484	225.179	227.088	228.160	100,47	101,32	129,48
2	Lợi nhuận trước thuế	4.537	4.670	5.241	3.765	4.000	4.529	113,23	120,29	99,82
3	Nộp ngân sách	6.356	7.396	6.734	7.245	7.264	8.663	119,26	119,57	136,30
4	Tổng đầu tư	476	4.068	13.732	1.217	1.270	563	44,33	46,26	118,28
5	Tổng quỹ lương	15.182	18.028	19.416	19.416	19.700	21.237	107,80	109,38	139,88



6	Lao động bình quân (người)	219	196	191	191	190	184	96,84	96,34	84,02
7	Vốn đầu tư CSH	21.419	21.419	21.419	21.419	21.419	21.419	100,00	100,00	100,00
8	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	14,5	12	14,5	11	12	12	108,33	118,18	89,66

#### 4. Công tác đầu tư.

##### 4.1. Thực hiện đầu tư năm 2019.

Năm 2019, Công ty thực hiện đầu tư đạt 44,33% kế hoạch, ưu tiên đầu tư những thiết bị thực sự cần thiết, có hiệu quả ngay, các danh mục khác sẽ thực hiện vào thời điểm thích hợp.

##### 4.2. Kết quả thực hiện đầu tư trong nhiệm kỳ 2015-2020.

Tổng giá trị đã đầu tư trong giai đoạn từ 2015- 2020 là 20.056 triệu đồng. Trong đó: vốn vay là 6.531 triệu đồng.

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Giá trị đầu tư	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		So sánh (%)		
					KH	TH	TH/KH 2019	2019/2018	2019/2015
<b>Theo khoản mục</b>	<b>476</b>	<b>4.068</b>	<b>13.732</b>	<b>1.217</b>	<b>1.270</b>	<b>563</b>	<b>44,33</b>	<b>46,26</b>	<b>118,28</b>
- XDCB	476	702	1.285						
- MMTB		3.022	12.447	535	930				
- PTVT		344		682	340	563	165,59	82,55	
<b>Theo nguồn vốn</b>	<b>476</b>	<b>4.068</b>	<b>13.732</b>	<b>1.217</b>	<b>1.270</b>	<b>563</b>	<b>44,33</b>	<b>46,26</b>	<b>118,28</b>
- Vốn tự có	476	4.068	7.733	685	1.270	563	44,33	82,19	118,28
- Vốn vay thương mại			5.999	532					

#### 5. Các nhiệm vụ giải pháp Ban điều hành đã triển khai

##### 5.1. Công tác kinh doanh

- Chủ động chuyển đổi phát triển thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, nâng cao uy tín của doanh nghiệp trên nền tảng đã có sau khi VNA thoái hết phần vốn nhà nước;

- Giữ vững và mở rộng thị phần tại các thị trường truyền thống thuộc ngành vận tải Hàng không như VNA, Vietjet, Jestar, Vaso, Hàng không Lào, Hàng không Cambodia, hãng bay mới Bamboo...;
- Phát triển được thị trường giấy napkin có mức tăng trưởng cao và ổn định;
- Duy trì thường xuyên công tác nghiên cứu, cải tiến dây chuyền công nghệ sản xuất, mẫu mã bao bì phù hợp với thị hiếu khách hàng. Tăng cường tiếp thị, mở rộng thị trường, kênh phân phối, thông tin các đại lý theo khu vực;
- Từng bước thực hiện công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về nhu cầu khách hàng để có các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất, định hướng chiến lược phát triển sản phẩm mới và các mặt hàng truyền thống của Công ty;
- Duy trì phát triển thị phần trong nhóm khách hàng cũ trên cơ sở phân tích bán hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng năm 2019;
- Tiếp tục bám sát, giữ chính sách giá linh hoạt chủ động trong bán hàng;
- Nghiên cứu thị trường xuất khẩu, chủ động tiếp cận chào hàng trực tiếp tới khách hàng tiềm năng. Đăng ký và duy trì tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tạo lợi thế cạnh tranh.

## ***5.2. Công tác tổ chức sản xuất và chất lượng***

- Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hoàn thiện các quy trình sản xuất, nguồn gốc xuất xứ nguyên liệu hợp chuẩn Giấy chứng nhận hợp quy đối với một số sản phẩm giấy tạo cơ hội lớn cho việc mở rộng với các khách hàng yêu cầu chất lượng sản phẩm cao cấp hơn;
- Nghiêm túc thực hiện công tác đánh giá nội bộ và tuân thủ quản lý hệ thống. Đảm bảo duy trì thực hiện hệ thống tại tất cả các đơn vị;
- Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt, giảm thiểu việc bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng;
- Tiêu chuẩn hóa quy trình sản xuất, vận hành thiết bị, đổi mới, đầu tư nâng cấp thiết bị hiện có đảm bảo chất lượng sản phẩm. Đào tạo nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động để tăng tính hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm;
- Tổ chức quản lý sản xuất hiệu quả tránh lãng phí, giảm tiêu hao vật tư, bố trí sử dụng lao động hợp lý để giảm giá thành sản xuất tăng tính cạnh tranh của sản phẩm;

- Công tác kiểm tra chất lượng quyết định chính đến nội dung và chất lượng sản phẩm, vì vậy việc thực hiện công tác chỉ đạo kiểm soát đánh giá chất lượng sản phẩm cho các nhóm sản phẩm theo tiêu chuẩn Công ty đã ban hành phải được thực hiện một cách liên tục và nghiêm túc nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, bảo đảm chất lượng đầu ra;

- Hiểu rõ được tầm quan trọng của công nghệ trong thời đại 4.0, trong nhiệm kỳ công ty tiếp tục nâng cấp phần mềm quản lý sản xuất, hỗ trợ công tác quản lý. Đây là cơ sở để thực hiện việc chuyển đổi số công tác quản trị doanh nghiệp theo xu thế tất yếu hiện nay.

- Một số thiết bị đầu tư và khai thác đã lâu, trong quá trình vận hành thường xảy ra các sự cố làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm. Để đáp ứng cơ bản yêu cầu sản xuất, trong thời gian qua Công ty đã khắc phục tạm thời như tiến hành sửa chữa bảo dưỡng, cải tạo nâng cấp thiết bị.

### ***5.3. Công tác tổ chức, đào tạo nguồn nhân lực***

- Sau khi VNA thoái toàn bộ vốn nhà nước, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc lại mô hình tổ chức theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, phù hợp với tình hình, tránh sự chồng chéo về nhiệm vụ, chức năng, đồng thời nâng cao năng lực bộ máy quản lý điều hành;

- Tiếp tục duy trì đào tạo (gửi đào tạo 4 kỹ sư công nghệ in và đào tạo tại chỗ) nhằm nâng cao kiến thức và tay nghề cán bộ quản lý và người lao động;

- Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... để duy trì sự ổn định về chất lượng lao động;

- Xây dựng cơ chế tiền lương, tiền thưởng tạo sự cách biệt gắn với năng suất lao động và hiệu quả công việc từng bước nâng cao thu nhập, tạo động lực cho người lao động phát huy hết khả năng trong công việc;

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp và nộp cho phòng Lao động Thương binh xã hội quận Long biên, đồng thời thực hiện chuyển xếp lương cho người lao động theo hệ thống thang bảng lương mới đúng, quy định;

- Thực hiện công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động... Công tác BHXH, YT, TN, Hưu trí, chấm dứt hợp đồng lao động và các quyền lợi khác của người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;



- Ban hành sửa đổi các quy trình, quy định theo hướng giảm thiểu các thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ điện tử, số hóa thay cho các giấy tờ, ký tá truyền thống;
- Thường xuyên duy trì các hoạt động đào tạo về ATVSLĐ, PCCC, bảo vệ môi trường...tăng cường kiểm tra kiểm soát đảm bảo an ninh, an toàn lao động trong doanh nghiệp;
- Làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để người lao động hiểu được những giá trị doanh nghiệp mang lại, giải quyết nhanh và kịp thời các phát sinh, từ đó nâng cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với công việc trong tập thể người lao động;
- Tạm dừng và làm thủ tục giải thể Chi nhánh miền Trung do nhiều năm hoạt động không có hiệu quả.

#### **5.4. Công tác tài chính.**

- Chủ động cân đối sử dụng vốn linh hoạt, đảm bảo an toàn lành mạnh tài chính, quản lý chặt chẽ dòng tiền, cân đối luôn chủ động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của công ty;
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc trong quản lý công nợ phải thu, phải trả đảm bảo thu hồi vốn nhanh, giảm dư nợ phải thu bình quân, đẩy nhanh luân chuyển vốn kinh doanh. Phân nhóm công nợ khách hàng để từ đó có phương án xử lý riêng đồng thời làm cơ sở xem xét các hạn mức tài chính cho từng khách hàng để giảm rủi ro nợ xấu. Trong nhiệm kỳ đã rà soát tiến hành trích lập dự phòng theo quy định đối với các khoản nợ phải thu quá hạn không có khả năng thu hồi và xóa các khoản nợ không còn khả năng thu hồi (doanh nghiệp không còn tồn tại hoặc quá 10 năm không còn đủ hồ sơ thu nợ) bảo đảm độ tin cậy cao về chất lượng các chỉ số tài chính của doanh nghiệp. Tổng số tiền nợ không có khả năng thu hồi đã đề nghị xử lý trong nhiệm kỳ là 2.537 triệu đồng, số trích lập dự phòng nợ quá hạn khó đòi là 482 triệu đồng.
- Triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong từng năm kế hoạch;
- Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ đầu tư có trọng điểm, phù hợp với loại hình sản xuất của doanh nghiệp. Thực hiện kiểm soát từng hạng mục đầu tư theo dự toán và đảm bảo tiến độ thời gian hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng;



- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại Công ty và Chi nhánh. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện định mức tiêu hao, định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất;
- Tiếp tục xử lý các khoản nợ quá hạn, khó đòi, vật tư, tài sản chậm luân chuyển không sử dụng/ sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Chi trả cổ tức và trích lập các quỹ theo kết quả từng năm bằng tiền mặt theo đúng Nghị quyết Đại hội;

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020-2025**

### **1. Nhận định tình hình**

- Nhiệm kỳ 2020-2025 được dự báo tiếp tục còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Cơ hội và thách thức đan xen. Xung đột thương mại giữa các nước, các khu vực sẽ gia tăng. Sự cạnh tranh sẽ khốc liệt hơn đặc biệt là cạnh tranh về lao động chất lượng cao;
- Kinh tế thế giới theo dự báo của IMF ngày 14/4/2020 “Tác động của đại dịch Covid 19 đối với kinh tế toàn cầu là rất nghiêm trọng, xuyên suốt, lâu dài và chưa có tiền lệ”. Dự kiến kinh tế toàn cầu sẽ suy giảm 3% so với năm 2019. Nếu đại dịch kéo dài hoặc tái phát vào năm 2021 thì sẽ gây ra một cuộc suy thoái tồi tệ hơn, khi đó GDP toàn cầu sẽ tiếp tục giảm mạnh so với năm 2020. Khó khăn cho ngành Hàng không, du lịch và dịch vụ ăn uống là cực kỳ nghiêm trọng tác động trực tiếp tới doanh nghiệp;
- Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 ngày càng có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi các doanh nghiệp FDI sẽ có lợi thế lớn hơn do có tiềm lực về tài chính, công nghệ và quản lý. Các doanh nghiệp Việt sẽ ngày càng khó khăn;
- Áp lực về bẫy thu nhập trung bình, việc làm... tiếp tục tăng hàng năm;
- Thị trường nội địa tiếp tục cạnh tranh gay gắt với các nhà bán lẻ và nhãn hiệu nước ngoài;
- Khảo sát gần nhất của Ban nghiên cứu phát triển Kinh tế tư nhân (Ban IV) tại trên 1.200 doanh nghiệp về ảnh hưởng của Covid 19 tới hoạt động kinh doanh cho thấy, nếu covid 19 kéo dài 6 tháng, 74% doanh nghiệp có thể phá sản. Nguyên nhân chủ yếu do doanh thu không bù đắp các khoản chi cho hoạt động như trả lương, lãi vay, thuê mặt bằng,... Ngoài ra, gần 30% doanh

nghiệp mất 20-50% doanh thu, 60% doanh nghiệp thậm chí giảm hơn một nửa doanh thu.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid 19 có những diễn biến hết sức phức tạp, nguy hiểm và không thể lường trước từ đầu năm 2020 đến nay, đã và đang có những tác động sâu rộng theo chiều hướng tiêu cực tới nền kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành In, giấy nói riêng.

Ngành Hàng không, ngành du lịch (lưu trú, khách sạn, ăn uống), dệt may, hoạt động xuất nhập khẩu, lĩnh vực bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế, ngành ngân hàng nằm trong nhóm chịu ảnh hưởng nặng nề từ Covid 19. Ảnh hưởng của dịch Covid 19 tới hoạt động kinh doanh của In Hàng không là nặng nề vì trên 62% doanh thu của In Hàng không là phục vụ chuyên ngành Hàng không...

## **2. Một số chỉ tiêu kế hoạch.**

### **2.1. Mục tiêu năm 2020.**

Nhằm mục tiêu đối phó một cách có hiệu quả trước các tác động của dịch bệnh, củng cố và duy trì sự phát triển bền vững, ổn định của In Hàng không, tích lũy nội lực để tạo đà tăng trưởng trong tương lai ngay sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát với kịch bản là Việt Nam đã cơ bản khống chế và kiểm soát dịch bệnh từ nửa cuối tháng 4 năm 2020 và các Quốc gia là đối tác, thương mại, đầu tư quan trọng của Việt Nam trong quý III năm 2020. Trên cơ sở đánh giá, xem xét một cách toàn diện các yếu tố ảnh hưởng có liên quan, đại dịch toàn cầu Covid 19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế thế giới, tăng trưởng kinh tế năm 2020 chắc chắn sẽ giảm sâu so với dự báo từ cuối năm 2019. Đến nay chưa biết thời điểm kết thúc. Trên cơ sở đề xuất của Ban điều hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2020 với những nội dung chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	Kế hoạch năm 2020	% 2020/2019
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	228.160	145.000	63,55
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.529	2.000	44,15
3	Đầu tư	Tr.đồng	563	5.000	888,09

4	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	12	6	50,00
---	------------------	---	----	---	-------

## **2.2. Mục tiêu từ năm 2021-2025.**

- Doanh thu: Tăng bình quân 5% - 15%/năm
- Lợi nhuận: Tăng bình quân từ 10%/ năm trở lên
- Cổ tức hàng năm: Từ 10% trở lên
- Tăng Vốn Điều lệ: 30 tỷ VNĐ

## **2.3. Các dự án đầu tư sẽ thực hiện từ năm 2020-2025.**

Tiếp tục thực hiện công tác đầu tư phù hợp với tình hình thực tế. Dự kiến tổng mức đầu tư năm 2020 là 5 tỷ đồng (vốn chủ 2 tỷ đồng, vay dự án là 3 tỷ đồng) hệ thống máy chế bản CTP Flexo, giai đoạn đầu chuẩn bị đầu tư năm 2020 là 2 tỷ đồng. Tổng giá trị đầu tư từ 2021-2025 là 25 tỷ đồng (vốn chủ 8,5 tỷ đồng kể cả phần tăng vốn Điều lệ, vốn vay 16,5 tỷ đồng).

## **2.4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.**

Mức thù lao kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 162.000.000 đồng, được tính vào chi phí của doanh nghiệp theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp gắn liền với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## **3. Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện.**

### **3.1. Giải pháp trước mắt cho năm 2020 do bị ảnh hưởng của bệnh dịch Covid-19.**

- Trước tình hình dịch bệnh Covid 19 lây lan rộng và chưa có thời điểm kết thúc ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ xây dựng phương án với mục tiêu duy trì hoạt động có những giải pháp tìm kiếm việc làm, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động;
- Giảm thiểu rủi ro về tài chính tới mức thấp nhất có thể, thu hồi nợ, đẩy nhanh tiêu thụ hàng hóa;
- Cắt giảm các khoản chi tiêu, tiết kiệm chi phí, tập trung cho người lao động, chú trọng công tác quản trị tài chính kiểm soát công nợ, không để nợ gia tăng, vượt chi quản lý, những chi phí về nhân sự sẽ là yếu tố cuối cùng để lựa chọn cắt giảm;

- Tăng cường công tác giám sát, đặc biệt là giám sát theo chiều sâu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông qua các thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực được phân công;
- Tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính;
- Tiếp tục chủ động mở rộng cơ hội kinh doanh nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới ngoài những sản phẩm truyền thống làm nên thương hiệu của Công ty trên thị trường.

### ***3.2. Các giải pháp cho những năm tiếp theo.***

- Các giải pháp đã thực hiện tốt và hiệu quả trong 5 năm vừa qua sẽ được tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm và cải tiến để duy trì đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình mới;
- Ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, hiện đại phù hợp với xu thế. Từng bước chuyển đổi để xây dựng hệ thống quản trị số hỗ trợ việc đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, linh hoạt;
- Hướng đến sự phát triển bền vững, sản xuất xanh, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn ngày càng cao của sản phẩm;
- Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, tập trung đầu tư các dự án trọng điểm, có tính khả thi cao nâng cao hiệu suất của hoạt động đầu tư. Tiếp tục đầu tư có chiều sâu trang thiết bị và công nghệ tiên tiến, hiện đại, tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm;
- Cập nhật thông tin và xu hướng thị trường, công nghệ để xây dựng chiến lược cũng như đưa ra định hướng kinh doanh giúp Công ty nhanh chóng nắm bắt cơ hội và phát huy thế mạnh, đảm bảo tăng trưởng bền vững. Đồng thời thường xuyên rà soát phương pháp, quy trình xây dựng chiến lược, đảm bảo sự thống nhất và thông suốt trong toàn Công ty;
- Đề xuất xây dựng và ban hành các chính sách về nhân sự, tổ chức nhân sự đổi mới, sắp xếp bộ máy tổ chức nhân sự theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đồng thời, thực hiện quy hoạch nâng cao chất lượng nhân sự tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng của toàn Công ty;
- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định, quy chế quản trị nội bộ theo nguyên tắc đảm bảo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và quyền lợi của cổ đông;



- Do tình hình hiện nay diễn biến nhanh và phức tạp, mọi dự đoán đều mang tính tương đối. Hội đồng quản trị sẽ xem xét và chỉ đạo thực hiện linh hoạt đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đặt ra xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.

#### **4. Kết luận.**

Năm 2020 và những năm tiếp theo được dự báo sẽ tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với bản lĩnh truyền thống vượt khó, được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao, sự cổ vũ khích lệ và đóng góp ý kiến đầy trách nhiệm của các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và toàn thể người lao động Công ty quyết tâm phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch nhiệm kỳ 2020-2025, tiếp tục đưa Công ty phát triển bền vững trong tương lai, phát huy những giá trị cốt lõi trên nền tảng nội lực vững chắc mà Công ty xây dựng trong suốt 35 năm qua.

Trân trọng báo cáo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



  
Phạm Quang Thiệp

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần In Hàng Không**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In Hàng Không được lập ngày 26 tháng 03 năm 2020, từ trang 5 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In Hàng Không tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



**Đỗ Mạnh Cường**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0744-2018-002-1  
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020



**Trần Quý Mai**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 3305-2020-002-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>50.038.342.034</b>	<b>52.778.868.536</b>
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	8.594.815.485	3.249.338.639
111 1. Tiền		8.594.815.485	3.249.338.639
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		22.249.862.171	26.742.973.854
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	22.289.153.122	28.330.374.605
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		208.825.000	249.950.000
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	5	216.956.012	318.140.942
137 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(481.659.255)	(2.172.078.985)
139 5. Tài sản thiếu chờ xử lý		16.587.292	16.587.292
140 IV. Hàng tồn kho	7	18.949.180.183	22.388.563.228
141 1. Hàng tồn kho		18.949.180.183	22.388.563.228
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		244.484.195	397.992.815
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	6.960.629	282.676.703
153 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	237.523.566	115.316.112
<b>200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>11.829.817.681</b>	<b>15.647.374.454</b>
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		-	110.000.000
216 1. Phải thu dài hạn khác	5	-	110.000.000
220 II. Tài sản cố định		11.665.565.178	15.048.594.659
221 1. Tài sản cố định hữu hình	8	11.665.565.178	15.048.594.659
222 - Nguyên giá		76.486.854.628	76.325.357.243
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(64.821.289.450)	(61.276.762.584)
227 2. Tài sản cố định vô hình	9	-	-
228 - Nguyên giá		150.000.000	150.000.000
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(150.000.000)	(150.000.000)
260 VI. Tài sản dài hạn khác		164.252.503	488.779.795
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	10	164.252.503	488.779.795
<b>270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>61.868.159.715</b>	<b>68.426.242.990</b>

NH H  
 \*  
 N. 01  
 TR  
 H  
 H

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019  
(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
		VND	VND
<b>300 C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>33.006.557.991</b>	<b>40.471.412.879</b>
<b>310 I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>31.034.557.991</b>	<b>37.119.412.879</b>
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	23.233.193.854	28.067.625.980
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		227.042.650	696.637.686
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	658.073.209	1.256.582.640
314 4. Phải trả người lao động		3.611.069.579	2.368.946.787
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	197.795.013	1.370.164.418
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	15	1.195.496.562	1.144.427.853
320 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11	1.380.000.000	1.380.000.000
322 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		531.887.124	835.027.515
<b>330 II. Nợ dài hạn</b>		<b>1.972.000.000</b>	<b>3.352.000.000</b>
338 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11	1.972.000.000	3.352.000.000
<b>400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>28.861.601.724</b>	<b>27.954.830.111</b>
<b>410 I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>16</b>	<b>28.861.601.724</b>	<b>27.954.830.111</b>
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		21.419.280.000	21.419.280.000
411a Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		21.419.280.000	21.419.280.000
418 2. Quỹ đầu tư phát triển		1.852.303.419	1.552.514.965
420 3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		520.378.354	520.378.354
421 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.069.639.951	4.462.656.792
421a LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.536.937.929	1.464.772.248
421b LNST chưa phân phối năm nay		3.532.702.022	2.997.884.544
<b>440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>61.868.159.715</b>	<b>68.426.242.990</b>



Nguyễn Thị Thoan  
Người lập biểu



Ngô Xuân Giảng  
Kế toán trưởng




Phạm Quang Thiệp  
Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020


01  
CỔ  
CH  
NG  
A  
4N


## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	227.773.065.834	224.531.641.248
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		227.773.065.834	224.531.641.248
11	4. Giá vốn hàng bán	19	202.987.095.297	200.506.813.211
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		24.785.970.537	24.024.828.037
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	14.800.550	16.026.252
22	7. Chi phí tài chính	21	421.667.933	488.327.103
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		421.603.700	488.299.539
25	8. Chi phí bán hàng	22	3.399.885.674	4.923.670.551
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	16.768.984.269	15.464.420.254
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.210.233.211	3.164.436.381
31	11. Thu nhập khác	24	372.486.479	631.377.748
32	12. Chi phí khác	25	53.479.610	30.321.595
40	13. Lợi nhuận khác		319.006.869	601.056.153
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.529.240.080	3.765.492.534
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	996.538.058	767.607.990
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>3.532.702.022</u>	<u>2.997.884.544</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.649	1.400

  
Nguyễn Thị Thoan  
Người lập biểu

  
Ngô Xuân Giảng  
Kế toán trưởng

  
Phạm Quang Thiệp  
Tổng Giám đốc



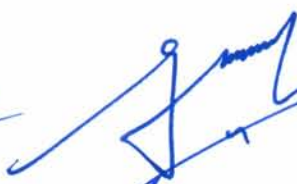
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Năm 2019  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
		VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	253.555.067.767	253.375.493.877
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(205.032.845.762)	(217.532.506.256)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(23.004.164.252)	(21.937.057.613)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(423.000.549)	(480.172.946)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(1.318.910.205)	(897.781.140)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	11.153.215	329.685.116
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(14.352.058.814)	(11.644.794.523)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>9.435.241.400</b>	<b>1.212.866.515</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(563.342.127)	(1.217.395.272)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	110.000.000	159.090.909
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	14.767.006	15.111.530
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(438.575.121)</b>	<b>(1.043.192.833)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay	-	532.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	(1.380.000.000)	(8.264.679.019)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(2.271.125.200)	(3.008.214.100)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(3.651.125.200)</b>	<b>(10.740.893.119)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>5.345.541.079</b>	<b>(10.571.219.437)</b>
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3.249.338.639	13.820.170.711
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(64.233)	387.365
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>8.594.815.485</b>	<b>3.249.338.639</b>



Nguyễn Thị Thoan  
Người lập biểu



Ngô Xuân Giảng  
Kế toán trưởng



Phạm Quang Thiệp  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đề ra. Các hoạt động chính trong năm 2019 cụ thể như sau:

### I. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019.

#### 1. Các hoạt động chính của Hội đồng quản trị năm 2019.

- Hội đồng quản trị Công ty đã họp bàn cùng Ban giám đốc nhằm phân tích, đánh giá xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo chuyên môn thường xuyên kiểm tra thực tế và chỉ đạo bám sát Nghị quyết để tổ chức thực hiện triển khai.

- Để thực hiện và hoàn thành Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội, Hội đồng quản trị đã tiến hành 6 cuộc họp bằng hình thức xin ý kiến và trực tiếp, ban hành 07 Nghị quyết và 07 Quyết định. Trong đó, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được ban hành trên cơ sở thảo luận dân chủ, đồng thuận biểu quyết nhất trí của 5/5 Thành viên HĐQT, chỉ đạo giám sát các nội dung theo chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

#### 2. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời Nghị quyết số 21/NQ-ĐHĐCĐ-CPINHK ngày 24/5/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể:

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt tỷ lệ là 11% mệnh giá, chỉ đạo trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội;

- Chỉ đạo công tác triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019;

- Các thành viên HĐQT nhận thù lao theo đúng quy định như kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2019 phê duyệt.



### 3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành.

#### 3.1. Phương pháp giám sát.

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc:

- Giám sát, theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng giám đốc và Ban điều hành đã cam kết;

- Yêu cầu Tổng giám đốc và Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT;

- Phối hợp với Ban kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao;

- Tham gia vào các buổi giao ban hàng tuần và các buổi họp định kỳ khác của Ban điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### 3.2. Đánh giá chung.

- Năm 2019, trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt và có nhiều biến động khó lường, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành đã rất nỗ lực và linh hoạt trong việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra;

- Trong quá trình hoạt động, Ban điều hành đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT;

- Hoạt động giám sát được thực hiện thông qua việc Hội đồng quản trị chất vấn Tổng giám đốc và cán bộ quản lý điều hành về kết quả hoạt động trong kỳ tại các phiên họp định kỳ và trong quá trình điều hành;

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và triển khai có hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

#### **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % TH/cg kỳ
1	Tổng doanh thu	Tr. VNĐ	227.088	228.160	100,47	101,32
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. VNĐ	4.000	4.529	113,23	120,28
3	Tổng nộp ngân sách	Tr. VNĐ	7.264	8.663	119,26	119,58
4	Tổng mức đầu tư	Tr. VNĐ	1.270	563	67,06	46,27
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr. VNĐ	19.700	21.273	107,8	109,38
6	Lao động bình quân	Người	190	184	96,84	96,34
7	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr. VNĐ	21.419	21.419	100,00	100,00

01.  
TY  
AN  
T  
ON  
TP. H



#### 4. Thực hiện trách nhiệm với cổ đông.

- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đầy đủ, đúng hạn định. Trong năm không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin liên quan đến công ty;

- Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền trong các kỳ đại hội, bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông;

- Chỉ đạo, giám sát, điều hành của Tổng giám đốc, bảo đảm thực hiện đúng pháp luật các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động, công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

#### II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020.

- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính, tăng cường tìm kiếm khai thác thị trường kết hợp nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

- Phân đấu trí tăng trưởng về lợi nhuận, bảo đảm tình hình tài chính an toàn, lành mạnh, kiểm soát chặt chẽ các chi phí.

- Giữ vững thị trường truyền thống, tìm kiếm, khai thác và phát triển thị trường mới có nhiều tiềm năng.

- Tạo công ăn việc làm và duy trì thu nhập ổn định cho người lao động. Đảm bảo hài hòa giữa lợi ích khách hàng, cổ đông và người lao động.

- Thực hiện đầy đủ các chức năng quản trị hoạt động theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

Xin trân trọng cảm ơn!

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



  
Phạm Quang Thiệp

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

### Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần In Hàng không;
  - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2019;
  - Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
  - Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP In Hàng không;
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần In Hàng không xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2020 các nội dung sau:

#### **I. Hoạt động trong kỳ của Ban kiểm soát:**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ công ty, trong năm 2020 Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 kỳ để triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo đúng quy định, các nội dung kiểm soát trong kỳ bao gồm:

- Ban kiểm soát giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và tính hợp lý của việc triển khai các hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2019;
  - Giám sát việc thực thi, công bố thông tin theo quy định của Pháp luật;
  - Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của IHK theo quy định của Pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác;
  - Kiểm tra công tác tài chính năm 2019:
- + Kiểm tra tình hình thực hiện đầu tư năm 2019.
- + Kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính năm 2019 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính;
- Chuẩn bị nội dung báo cáo đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
  - Đề xuất công ty kiểm toán BCTC năm 2020.



## **II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức các cuộc họp về định hướng sản xuất kinh doanh, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát tình hình thị trường, thực tế hoạt động của công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của ban điều hành;

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông;

- Tuân thủ Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2019; trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết, chi trả cổ tức năm 2018 theo tỷ lệ 11% mệnh giá;

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 và các Nghị quyết của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực đầu tư.

- Chi trả đầy đủ thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng quy định cũng như kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2019 phê duyệt.

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

## **III. Kết quả giám sát hoạt động Ban điều hành.**

- Ban điều hành đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các chỉ tiêu kinh tế đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua;

- Tăng cường chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý của công ty đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đủ các quy định của Pháp luật;

- Triển khai các cuộc họp thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành và chỉ đạo quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban điều hành;

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban điều hành;

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban điều hành và các chức danh quản lý của công ty.

#### **IV. Kết quả giám sát tình hình tài chính của công ty.**

Năm 2019 công ty đã quản lý công tác công nợ khá tốt: Nợ phải trả năm 2019 là 33,0 tỷ (Năm 2018 là 40,5 tỷ); Nợ phải thu năm 2019 là 22,25 tỷ ( Năm 2018 là 26,74 tỷ).

Trong năm Cục thuế Thành phố Hà Nội thanh kiểm tra thuế năm 2018 tại công ty, không chấp nhận khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập từ các năm trước do không có biên bản xác nhận công nợ tại thời điểm 31/12/2018 và yêu cầu hoàn nhập số tiền 1.064.366.176 đồng làm phát sinh thêm khoản thuế TNDN phải nộp sau kiểm tra 214.351.235 đồng. Vì vậy, trong năm công ty đã có những buổi họp đánh giá, giám sát công tác theo dõi thu hồi các khoản nợ phải thu khó đòi đã trích lập từ các năm trước, phân loại thực trạng khách quan của các khoản nợ đến thời điểm hiện tại (nhiều công ty đã ngừng kinh doanh, không còn tại địa điểm ĐKKD, thua lỗ liên tục,...) và phân thành các nhóm:

+ Nhóm 1: Đã trích lập DPPTKĐ từ năm 2010 đến năm 2016 tổng số tiền: 2.172.078.958 đồng

+ Nhóm 2: Nhóm công nợ phát sinh từ 6 đến 10 năm tính đến thời điểm 30/11/2019: 815.069.998 đồng.

+ Nhóm 3: Nhóm công nợ phát sinh từ năm 2017 đến 30/11/2019 với tổng số tiền 963.801.058 đồng.

Từ đó Ban điều hành đề nghị Hội đồng xử lý nợ thống nhất đề xuất HĐQT quyết định xóa nợ các khoản không thu hồi được như một khoản tổn thất của doanh nghiệp, hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp. Tổng số nợ khó đòi đã xử lý là 2.537 triệu đồng.

Công ty đã lập và công bố báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và các quy định hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi đột ngột sau khi so sánh số liệu chưa kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi AASC.

Các chỉ tiêu cơ bản thể hiện trên báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

100  
ÔNG  
Ổ P  
IP  
VGI  
IÊN - 1

## 1. Về kết quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % TH/cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Tr. đ	227.088	228.160	100,51	101,44
2	Tổng chi phí	Tr. đ	223.088	223.631	100,24	101,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	4.000	4.529	113,23	120,28
4	Tổng nộp ngân sách	Tr. đ	7.264	8.663	119,26	119,58
5	Tổng mức đầu tư	Tr. đ	1.270	563	43,36	46,27
6	Tổng quỹ tiền lương	Tr. đ	19.700	21.273	107,80	109,38
7	Lao động bình quân	Người	190	184	96,84	96,34
8	Vốn đầu tư của CSH	Tr. đ	21.419	21.419	100	100
9	Lãi cơ bản trên CP	đ	1.490	1.649	110,67	117,78

**Kết quả kinh doanh năm 2019:** Công ty vượt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Đạt được kết quả này là nhờ Ban điều hành đã có những quyết sách kịp thời, hiệu quả, chú trọng đi sâu vào chất lượng sản phẩm, nhạy bén trong kinh doanh, mạnh dạn cắt giảm những mặt hàng không mang lại lợi nhuận,... Bên cạnh đó là việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người lao động có ý thức thực hành tiết kiệm, cắt giảm chi phí, sử dụng triệt để các nguồn lực hiện có.

## 2. Về tài sản và khả năng tài chính của công ty:

Tài sản ngắn hạn: 50.038.342.034 đồng.

Tài sản dài hạn: 11.829.817.681 đồng

Tổng tài sản: 61.868.159.715 đồng.

Tổng nợ vay (ngắn hạn và dài hạn): 3.352.000.000 đồng

Vốn chủ sở hữu: 28.861.601.724 đồng.

Khả năng thanh toán ngắn hạn: 1,61.

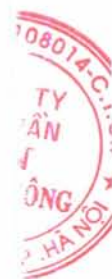
Hệ số thanh toán nhanh: 1,00.

Vòng quay hàng tồn kho: 9,82.

Thời gian dự trữ hàng tồn kho: 37 ngày.

Kỳ thu tiền bình quân: 39 ngày.

Các chỉ tiêu tài chính của công ty vẫn ở mức độ ổn định. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước như nộp thuế TNDN, thuế thu nhập cá nhân, không để xảy ra tình trạng nợ, đọng thuế, đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong công tác hạch toán kế toán.



### 3. Thực hiện các danh mục đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

TT	Danh mục đầu tư	KH 2019 (Tr.đ)	Giá trị thực hiện (Tr.đ)	Cấp phê duyệt
1	Ô tô tải tại VP cty	0	218	TGD
2	Ô tô tải tại CNPN	340	345	TGD
	<b>Tổng cộng</b>		<b>563</b>	

#### V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Năm 2019, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban trong công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.

Các tài liệu hợp và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát theo đúng quy định.

Ban kiểm soát cũng nhiều lần đưa ra ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban điều hành, từ đó góp phần cùng Ban điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

#### VI. Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của công ty trong năm qua đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành đã cố gắng, quyết tâm để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích cho cổ đông.

Ban điều hành cần chú trọng giám sát và thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động toàn công ty và chi nhánh để từ đó có những chính sách phù hợp, linh hoạt nhằm nâng cao hiệu lực của toàn hệ thống trong công tác quản trị đảm bảo hiệu quả toàn công ty.

Xin cảm ơn quý vị cổ đông.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT công ty;
- Ban GD công ty;
- Lưu BKS.

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**IN**  
**HÀNG KHÔNG**  
**PHẠM THỊ THANH NHÀN**



Số: 06 /BKS - CPINHK

Hà nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần In Hàng không;

Kính thưa Đại hội!

Ban kiểm soát công ty thống nhất với Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách các công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết. Đồng thời, ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty trong danh sách này để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2020 của Công ty cổ phần In Hàng không gồm:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Các Công ty kiểm toán trên đây hoàn toàn độc lập với Công ty và độc lập với cán bộ quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu BKS.



**Phạm Thị Thanh Nhàn**

Số 80...../TB-HĐQT-CPINHK

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2020

## THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử để bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát  
Công ty cổ phần In Hàng không nhiệm kỳ 2020 - 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần In Hàng không.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần In Hàng không được thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2005 và sửa đổi bổ sung ngày 24 tháng 5 năm 2018;
- Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 1/6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần In Hàng không,

Nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần In Hàng không (Công ty) sẽ kết thúc vào ngày họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020. Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT thông báo tới các Quý vị cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

### I. Tiêu chuẩn chung đối với người được đề cử, ứng cử vào HĐQT.

#### 1. Số lượng và Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:

- Số lượng của HĐQT là năm (05) người.
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm (2020-2025) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

#### 2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT:

Theo quy định tại khoản 1, Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014 thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- c) Thành viên HĐQT của công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

#### 3. Quyền ứng cử, đề cử thành viên HĐQT:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 25, Điều lệ Công ty quy định: "Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số





quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên được đề cử đủ số ứng viên".

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

## **II. Tiêu chuẩn chung đối với người được đề cử, ứng cử vào BKS.**

### **1. Số lượng và Nhiệm kỳ của thành viên BKS:**

- Số lượng của BKS là ba (03) người.

- Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 05 năm (2020-2025) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

### **2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS:**

Theo quy định tại khoản 1, Điều 164 Luật Doanh nghiệp và khoản 2, Điều 36, Điều lệ Công ty, thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

d) Phải là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

đ) Không phải thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### **3. Quyền ứng cử, đề cử thành viên BKS:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều lệ Công ty quy định: "Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên".

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

10807  
G TY  
H AN  
KHÔNG  
TP. HA

### III. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT và BKS.

- Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm các giấy tờ sau (xem chi tiết tại website của Công ty <http://www.aviprint.com.vn> mục Thông tin cổ đông):
- + Bản sao công chứng giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- + Sơ yếu lí lịch ứng viên tự khai kèm ảnh 4x6 (Theo mẫu)
- + Bản sao các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- + Đơn xin ứng cử/đề cử thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu);
- + Giấy xác nhận số cổ phần, tỷ lệ sở hữu mà cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày 22/5/2020 (Ngày chốt danh sách đăng ký cuối cùng).
- + Biên bản họp nhóm về việc đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS Công ty cổ phần In Hàng không Nhiệm kỳ 2020-2025 (theo mẫu).

### IV. Lựa chọn các ứng viên.

Dựa trên các Hồ sơ ứng cử và đề cử gửi về, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của Hồ sơ. Các ứng viên và hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện theo thông báo này và quy định của pháp luật sẽ được đưa vào danh sách ứng viên trình ĐHĐCĐ thông qua và bầu cử trong Đại hội. Danh sách ứng viên sẽ được tập hợp và công bố trên website của Công ty trước ngày họp ĐHĐCĐ để các cổ đông có thể tìm hiểu và quyết định trước khi bỏ phiếu.

### V. Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ ứng cử, đề cử.

Hồ sơ ứng cử, đề cử phải là bản gốc và được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 16 giờ 30 phút ngày 23/6/2020 (tính theo thời gian nhận được) theo địa chỉ: Văn phòng Công ty cổ phần In Hàng không - Số 200 - Đường Nguyễn Sơn - Phường Bồ Đề - Quận Long Biên - TP. Hà Nội. ĐT: 024.38272851 (201,368). Ngoài phong bì cần ghi rõ: Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS Công ty CP In Hàng không.

Trường hợp Quý cổ đông cần trao đổi, làm rõ những thông tin liên quan, vui lòng liên hệ Bà Lê Thị Thủy Ngân - Thư ký Công ty cổ phần In Hàng không, ĐT: 0983225404.

**Lưu ý: Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào HĐQT, BKS gửi về Công ty sau thời hạn 16h30 ngày 23/6/2020 có đưa vào danh sách bầu cử hay không sẽ do Đại hội quyết định.**

Trân trọng!

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phạm Quang Thiệp

DỰ THẢO

Hà nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020.



**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BKS**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG NHIỆM KỶ IV (2020 - 2025)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;  
Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng  
dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần In Hàng không được Đại hội đồng cổ  
đông thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2005 và sửa đổi bổ sung ngày 24/5/2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần In Hàng không  
(Công ty) quy định Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), BKS  
(BKS) nhiệm kỳ IV (2020 - 2025) như sau:

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Quy chế này áp dụng đối với tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty (theo danh sách chốt tại ngày 22/5/2020) và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ có mặt tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần In Hàng không**

- Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi tham dự đại hội đều được nhận 01(một) phiếu biểu quyết. Trên phiếu biểu quyết có ghi rõ họ tên, mã số cổ đông, số lượng cổ phần mà cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ. Đồng thời đã tính cụ thể tổng số số phiếu biểu quyết khi bầu cho thành viên HĐQT và thành viên BKS.
- Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu, Chủ tọa đại hội.



**CHƯƠNG II**  
**QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS**  
**NHIỆM KỲ 2020-2025**

**Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, BKS**

**1. Số lượng:**

- Thành viên HĐQT: 05 thành viên (Điều 26 khoản 1 Điều lệ Công ty)
- Thành viên BKS: 03 thành viên (Điều 36 khoản 1 Điều lệ Công ty)

**2. Nhiệm kỳ:** 05 năm (2020-2025)

**3. Số lượng ứng viên tối đa:** Không hạn chế

**4. Tiêu chuẩn:**

- Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp 2014, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và Điều lệ công ty.

- Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp 2014, Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và Điều lệ công ty.

**Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS**

**4.1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (Khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty)**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 25, Điều lệ công ty quy định: "Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên được đề cử đủ số ứng viên".

Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

**4.2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS (Khoản 1 Điều 35 Điều lệ công ty)**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều lệ công ty quy định: "Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên".

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.



## Điều 8. Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên HĐQT, BKS được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Cụ thể theo công thức sau:

### \* Bầu thành viên HĐQT

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = \text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết} \times \text{Số thành viên được bầu của HĐQT}$$

**Ví dụ:** Cổ đông X sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Tại phiên bầu cử HĐQT, cổ đông X sẽ có:  $1.000 \times 5 = 5.000$  phiếu biểu quyết để bầu thành viên HĐQT. Ông X chia tổng số phiếu biểu quyết cho một số ứng viên chẳng hạn:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	500
2	Ứng viên B	X
3	Ứng viên C	2.000
4	Ứng viên D	X
5	Ứng viên E	2.500
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.000</b>

Hoặc ông X có thể phân chia tổng số phiếu biểu quyết đều nhau để bầu cho các ứng viên như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	1.000
2	Ứng viên B	1.000
3	Ứng viên C	1.000
4	Ứng viên D	1.000
5	Ứng viên E	1.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.000</b>

### \* Bầu thành viên BKS

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = \text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết} \times \text{Số thành viên được bầu của BKS}$$

**Ví dụ:** Cổ đông Y sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Tại phiên bầu cử BKS, cổ đông Y sẽ có:  $1.000 \times 3 = 3.000$  phiếu biểu quyết để bầu thành viên BKS.

- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

## **Điều 9. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu cử**

### **1. Nội dung của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu cử (Phiếu bầu) là phiếu có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền) và tổng số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, có đóng dấu treo của Công ty và được Ban tổ chức của Đại hội phát ra.
- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền sẽ được phát đồng thời một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT và một (01) Phiếu bầu thành viên BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên Phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu để đổi phiếu khác.

### **2. Cách ghi phiếu bầu cử:**

- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu vào thành viên HĐQT, BKS.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được lớn hơn tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần mà cổ đông/đại diện theo ủy quyền sở hữu và đại diện sở hữu.
- Trường hợp nhầm lẫn thì cổ đông/đại diện theo ủy quyền báo Ban kiểm phiếu xin đổi lại phiếu bầu mới và nộp lại phiếu bầu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Cổ đông/đại diện theo ủy quyền phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận tham gia bầu cử.
- Phiếu bầu được bỏ vào thùng phiếu đã được kiểm tra, niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

### **3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu bầu hợp lệ: Phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu, phải có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - + Ghi thêm các nội dung khác vào phiếu;
  - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì;
  - + Gạch tên các ứng viên;
  - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa;
  - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
  - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  - + Phiếu không có chữ ký của đại biểu tham dự.

#### **4. Kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS.
- Việc kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu dưới sự giám sát của BKS hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử và tài liệu kiểm phiếu sẽ được lưu trữ theo quy định.

#### **Điều 10. Nguyên tắc trúng cử**

1. Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT, BKS được chọn theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên quy định.
2. Trường hợp có những ứng viên cùng đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì trường hợp người nào nhiều số cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.
3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT, BKS theo quy định thì sẽ tiến hành bầu cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

#### **Điều 11. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu**

1. Các thắc mắc, khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề liên quan tới công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 12. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này gồm có 3 chương 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của công ty cổ phần In Hàng không thông qua với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận từ 51% trở lên.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của công ty cổ phần In Hàng không kết thúc.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**